

Số: 1437 /QĐ-BQL

Hải Phòng, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành hệ thống tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ có Quyết định số 1459/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ các quyết định về việc ban hành thủ tục hành chính các lĩnh vực trên địa bàn thành phố Hải Phòng của UBND thành phố Hải Phòng và các quyết định ủy quyền của các đơn vị, tổ chức ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo ISO.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành hệ thống tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5666/QĐ-BQL ngày 07/11/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng ban hành hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Ban Chỉ đạo ISO có trách nhiệm phổ biến, đôn đốc, theo dõi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo các tài liệu đã ban hành.

Điều 3. Ban Chỉ đạo ISO và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH&CN;
- Chi cục TCĐLCL;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm XTĐT-VL-HTDN Hải Phòng;
- Lưu: VP/BQL.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Chuẩn

PHỤ LỤC
DANH MỤC QUY TRÌNH
HỆ THỐNG QLCL THEO TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1437 /QĐ-BQL ngày 18/3/2026 của
Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng)

STT	Tên quy trình	Mã quy trình
TÀI LIỆU CHUNG		
01	Chính sách chất lượng	CSCL
02	Mục tiêu chất lượng	MTCL
03	Mô hình hệ thống quản lý chất lượng	MHHT
04	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT.01
05	Quy trình kiểm soát quản lý rủi ro và cơ hội	QT.02
06	Quy trình đánh giá nội bộ	QT.03
07	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp, hành động khắc phục	QT.04
08	Quy trình xem xét của lãnh đạo đối với Hệ thống quản lý chất lượng	QT.05
09	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	QT.VP.01
10	Quy trình tiếp công dân	QT.VP.02
11	Quy trình kê khai tài sản thu nhập	QT.VP.03
12	Quy trình công khai bản kê khai tài sản thu nhập	QT.VP.04
13	Quy trình đăng ký nghỉ chế độ	QT.VP.05
14	Quy trình đề nghị cung cấp nội bộ	QT.VP.06
CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC ĐẦU TƯ		
15	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	QT.ĐTVN.01
16	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	QT.ĐTVN.02
17	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	QT.ĐTVN.03
18	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý	QT.ĐTVN.04

STT	Tên quy trình	Mã quy trình
	thực hiện)	
19	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	QT.ĐTVN.05
20	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	QT.ĐTVN.06
21	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	QT.ĐTVN.07
22	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý	QT.ĐTVN.08
23	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	QT.ĐTVN.09
24	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (BQL)	QT.ĐTVN.10
25	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	QT.ĐTVN.11
26	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	QT.ĐTVN.12
27	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	QT.ĐTVN.13
28	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	QT.ĐTVN.14
29	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Thủ tục đầu tư đặc biệt	QT.ĐTVN.15
30	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo Thủ tục đầu tư đặc biệt	QT.ĐTVN.16
31	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Thủ tục đầu tư đặc biệt	QT.ĐTVN.17
CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ		
32	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	QT.ĐTNDT.01
CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI		
33	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	QT.DN.01

STT	Tên quy trình	Mã quy trình
34	Điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	QT.DN.02
35	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	QT.DN.03
36	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	QT.DN.04
37	Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài	QT.DN.05
CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
38	Cấp phép thử nghiệm có kiểm soát	QT.KHCN.01
39	Điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát	QT.KHCN.02
40	Gia hạn thử nghiệm có kiểm soát	QT.KHCN.03
CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG		
41	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	QT.MT.01
42	Cấp Giấy phép môi trường	QT.MT.02
43	Cấp đổi Giấy phép môi trường	QT.MT.03
44	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường	QT.MT.04
45	Cấp lại Giấy phép môi trường	QT.MT.05
CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC KHU CÔNG NGHIỆP		
46	Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	QT.KCN.01
47	Chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	QT.KCN.02
48	Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	QT.KCN.03
49	Chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	QT.KCN.04
CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC VIỆC LÀM		
50	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	QT.VL.01
51	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	QT.VL.02

STT	Tên quy trình	Mã quy trình
52	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	QT.VL.03
53	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	QT.VL.04
54	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	QT.VL.05
55	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	QT.VL.06
LĨNH VỰC XÂY DỰNG		
56	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	QT.XD.01
57	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ Ban/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ Ban điều chỉnh	QT.XD.02
58	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XD.03
59	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	QT.XD.04
60	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	QT.XD.05
61	Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	QT.XD.06
62	Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho	QT.XD.07

STT	Tên quy trình	Mã quy trình
	công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	
63	Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	QT.XD.08
64	Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	QT.XD.09
LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN		
65	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	QT.QH.01
66	Thủ tục Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	QT.QH.02
67	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	QT.QH.03
68	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	QT.QH.04